

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện thôn, buôn nông thôn mới trên địa bàn 04 xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, thuộc 02 huyện Buôn Đôn và Ea Súp tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019 - 2020



Căn cứ Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới và giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018 - 2020 (gọi tắt là Đề án 1385); Công văn số 9185/BNN-VPĐP ngày 27/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc hướng dẫn triển khai Đề án hỗ trợ thôn, bản, ấp thuộc các xã đặc biệt khó khăn giai đoạn 2018 - 2020;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới trên địa bàn 04 xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới thuộc 02 huyện Buôn Đôn, Ea Súp tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019 - 2020; UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, với các nội dung cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Việc triển khai Bộ tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới trên địa bàn 04 xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới thuộc 02 huyện: Buôn Đôn, Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019-2020 nhằm phát huy tối đa vai trò chủ thể của người dân để vươn lên thoát nghèo, xây dựng nông thôn mới; tạo ra các thôn, buôn có kinh tế hộ phát triển; có mô hình sản xuất, kinh doanh, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội phù hợp; có cảnh quan, môi trường sáng - xanh - sạch - đẹp; an ninh trật tự được bảo đảm; quốc phòng an ninh được giữ vững; hạn chế thấp nhất mức độ thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản trong chuẩn nghèo theo tiếp cận đa chiều của người dân trên địa bàn. Đặc biệt, nhằm gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa truyền thống của cộng đồng và những nét đặc thù của từng địa phương, tạo tiền đề để xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới ở những năm tiếp theo.

2. Ưu tiên tập trung nguồn vốn ngân sách nhà nước các cấp và triển khai đồng bộ các giải pháp, huy động lồng ghép các nguồn lực từ các chương trình, dự án đang triển khai trên địa bàn, huy động tham gia đóng góp của cộng đồng dưới hình thức huy động bằng ngày công, vật liệu, hiện vật,... để thực hiện Bộ tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới, bảo đảm đúng tiến độ thời gian và hiệu quả, góp phần để xã phấn đấu đạt chuẩn nông thôn mới vào những năm tiếp theo.

3. Bám sát quan điểm, mục tiêu tại Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ và điều kiện thực tế của địa phương, các Sở, ngành, đơn vị, địa phương xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và các giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện Bộ tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới trên địa bàn 04 xã

đặc biệt khó khăn khu vực biên giới, thuộc 02 huyện: Buôn Đôn, Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk; với phương châm chủ động, quyết tâm và phối hợp thường xuyên, thống nhất giữa các Sở, ngành và địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.

II. NỘI DUNG, PHẠM VI THỰC HIỆN

1. Nội dung thực hiện

Thực hiện Bộ tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới trên địa bàn 04 xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới thuộc 02 huyện: Buôn Đôn, Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019-2020 được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 29/01/2019.

2. Phạm vi thực hiện

Trên địa bàn 51/51 thôn, buôn thuộc 04 xã: xã Krông Na, huyện Buôn Đôn; xã Ia Rvê, xã Ia Lốp và xã Ea Bung, huyện Ea Súp, để tăng dần tỷ lệ bình quân đạt chuẩn tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới hàng năm. Trong đó, ưu tiên chỉ đạo, hỗ trợ đối với các thôn, buôn đăng ký đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020.

III. MỤC TIÊU

1. Năm 2019

- 100% các thôn, buôn thành lập được Ban Phát triển thôn, buôn hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được UBND xã công nhận;
- 100% các thôn, buôn có quy ước, hương ước thôn, buôn được đại đa số (khoảng 95%) người dân thông qua và cam kết thực hiện;
- 100% cán bộ xã, thành viên Ban Phát triển thôn, buôn, Bí thư Chi bộ thôn, buôn, Trưởng thôn, buôn và người có uy tín trong cộng đồng được đào tạo, tập huấn để triển khai các nội dung của Đề án và kỹ năng phát triển cộng đồng.

2. Năm 2020

- Có mô hình sản xuất, kinh doanh tập trung, hiệu quả gắn với liên kết vùng nguyên liệu của thôn, buôn theo định hướng của Chương trình mỗi xã một sản phẩm hoặc mô hình phát triển du lịch cộng đồng;
- Thu nhập bình quân đầu người tăng 1,6 lần so với năm 2015;
- Một số công trình hạ tầng thiết yếu cấp thôn, buôn phục vụ sản xuất và sinh hoạt của người dân (*giao thông, thủy lợi, điện, cơ sở vật chất văn hóa, công trình thu gom rác thải, công trình cấp nước sạch, công trình giáo dục...*) đạt chuẩn theo quy định;
- Phấn đấu 35,3% số thôn, buôn được công nhận đạt chuẩn thôn nông thôn mới theo tiêu chí quy định tại Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh (*Chi tiết Phụ lục đính kèm*).

IV. NỘI DUNG, CƠ CHẾ ĐẦU TƯ HỖ TRỢ

1. Các nội dung hỗ trợ trực tiếp

- Nhóm nội dung về phát triển sản xuất: Hỗ trợ mô hình phát triển sản xuất tập trung liên kết gắn với vùng nguyên liệu phù hợp với điều kiện đặc thù của địa phương và tổ chức nhân rộng những mô hình này trên cơ sở phát triển các sản phẩm

đặc trưng, là lợi thế của địa phương theo Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP); phát triển mô hình làng du lịch sinh thái, văn hóa cộng đồng;

- Hỗ trợ xây dựng công trình thiết yếu nhằm nâng cao đời sống, sinh hoạt của người dân ở các thôn, buôn, bao gồm: *giao thông, thủy lợi, điện, cơ sở vật chất văn hóa, công trình thu gom rác thải, công trình cấp nước sạch, công trình giáo dục...*

2. Các nội dung lồng ghép

- Nâng cao năng lực cộng đồng: Tập huấn các kỹ năng phát triển cộng đồng cho Ban phát triển thôn, người có uy tín trong cộng đồng; đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với mô hình, yêu cầu cụ thể và phù hợp với nhu cầu của thị trường;

- Phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội ở thôn, buôn: Xây mới và nâng cấp một số công trình cơ sở hạ tầng thiết yếu phục vụ phát triển sản xuất, lưu thông hàng hóa và nhu cầu sinh hoạt của người dân trong thôn, buôn (*điện, đường trục thôn, buôn đường ngõ xóm; công trình về môi trường, cơ sở vật chất văn hóa thôn buôn, công trình giáo dục...*).

3. Cơ chế đầu tư, hỗ trợ: Thực hiện theo các Văn bản:

- Quyết định số 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình MTQG xây dựng NTM giai đoạn 2016-2020 và Quyết định số 1760/QĐ-TTg ngày 10/11/2017 của Thủ tướng Chính phủ Điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 1600/QĐ-TTg;

- Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ Cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 và Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ Về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020;

- Thông tư số 349/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính Quy định về thanh toán, quyết toán nguồn vốn đầu tư từ ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020;

- Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính Quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020; Thông tư số 08/2019/TT-BTC về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính;

- Nghị quyết số 172/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh Quy định phân cấp, cơ cấu nguồn vốn đầu tư xây dựng trường học và cơ sở giáo dục nghề nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020;

- Nghị quyết số 173/2015/NQ-HĐND ngày 03/12/2015 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu trong Chương trình xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2016-2020;

- Các quy định hiện hành có liên quan.

V. DỰ KIẾN NHU CẦU NGUỒN LỰC TỪ NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, NGÂN SÁCH TỈNH

- Vốn ngân sách Trung ương: Sử dụng 17,4% trong tổng số vốn dự phòng ngân sách Trung ương kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của Chương trình nông thôn mới: 14 tỷ đồng (theo Công văn số 11585/UBND-TH ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh V/v đề xuất phương án sử dụng 10% vốn dự phòng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020).

- Ngân sách tỉnh đối ứng cho Đề án thôn, buôn của các xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới (tối thiểu bằng mức vốn dự phòng ngân sách trung ương hỗ trợ): 14 tỷ đồng.

Tổng ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh tối thiểu: 28 tỷ đồng.

- Ngoài ra huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Đề án (lồng ghép, tín dụng, doanh nghiệp, cộng đồng và người dân...).

VI. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tuyên truyền, vận động, các phong trào thi đua

- Tổ chức truyền thông, thông tin tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng về mục đích, ý nghĩa để người dân thấy được tầm quan trọng và ý nghĩa của việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới; đồng thời, tiếp tục tổ chức vận động người dân và cộng đồng tích cực tham gia thực hiện. Nâng cao nhận thức cho cộng đồng tại các thôn, buôn về xây dựng nông thôn mới gắn với chủ động phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai. Phát huy vai trò chủ thể và tinh thần chủ động vươn lên của người dân và cộng đồng, để người dân hiểu rõ xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới là quá trình liên tục, lâu dài, có điểm bắt đầu nhưng không có điểm kết thúc, “đạt chuẩn nông thôn mới không phải là về đích”.

- Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền dưới dạng hội nghị chuyên đề, hội thảo, diễn đàn trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, các cách làm hay, các mô hình hiệu quả, hội thi văn hóa nghệ thuật, hoạt động tôn vinh những gương điển hình tiêu biểu trong triển khai thực hiện Bộ tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới; xây dựng các chuyên trang, chuyên mục trên các báo đài, các bản tin, các trang thông tin điện tử ở các cấp; tuyên truyền trên các bảng hiệu, khẩu hiệu, áp phích, tờ rơi, tờ gấp, tài liệu tuyên truyền, sổ tay hướng dẫn, phim tài liệu, phim phóng sự, kỷ yếu... để tuyên truyền về kết quả, tình hình triển khai Bộ tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới.

- Đẩy mạnh thực hiện, nâng cao chất lượng cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh” và cuộc vận động “Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch”; các phong trào thi đua “Đắc Lắc chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Dân vận khéo”; “Tuổi trẻ chung tay xây dựng nông thôn mới”, “Thanh niên tình nguyện”; “Nhà sạch, vườn đẹp”, “Giỏ rác đồng ruộng”, “Tiếng keng an ninh”, “Tuyên đường tự quản”, “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu, giảm nghèo bền vững”; “quân đội chung sức xây dựng nông thôn mới”,... ở những thôn, buôn khó khăn, vùng biên giới để góp phần thực hiện mục tiêu đề ra tại Kế hoạch này. Chú trọng công tác biểu dương, khen thưởng, nhân rộng những gương điển hình tiêu biểu, những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Bộ tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới. Đẩy mạnh những giải pháp khích lệ

cán bộ, người dân tự giác tham gia, tạo động lực phấn đấu hoàn thành các mục tiêu thông qua các hình thức thi đua, khen thưởng kịp thời cá nhân, tổ chức tiêu biểu.

2. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Rà soát, kiện toàn Ban Chỉ đạo, Văn phòng Điều phối nông thôn mới các cấp trong chỉ đạo, thực hiện Bộ tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới.

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, theo dõi và hướng dẫn các thôn, buôn thực hiện theo tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới; xây dựng nội dung hỗ trợ từng tiêu chí cụ thể; phân công, phân nhiệm (*từ huyện cho đến thôn, buôn*) phải rõ ràng, cụ thể, gắn trách nhiệm với kết quả hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Chủ động bố trí, biệt phái, tăng cường cán bộ có năng lực, tâm huyết của huyện hỗ trợ cho các xã thuộc phạm vi Đề án.

3. Tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng, xây dựng Kế hoạch thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới

- UBND 02 huyện: Buôn Đôn, Ea Súp khẩn trương chỉ đạo Văn phòng Điều phối nông thôn mới huyện; các Phòng, ban có liên quan và UBND các xã tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng ở các thôn, buôn so với tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới do UBND tỉnh ban hành, làm cơ sở để xây dựng Kế hoạch thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020, định hướng đến năm 2025. Yêu cầu Kế hoạch phải được lập theo phương pháp có sự tham gia của cộng đồng, trong Kế hoạch cần có lộ trình thực hiện cụ thể cho từng năm và cả giai đoạn, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt (*UBND xã phê duyệt Kế hoạch thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới sau khi có ý kiến thẩm định của Văn phòng điều phối nông thôn mới huyện*).

- Phát huy vai trò lãnh đạo của Chi bộ, công tác tuyên truyền, vận động của các tổ chức Hội, đoàn thể, vai trò điều hành của Ban phát triển thôn, buôn; đặc biệt là phải phát huy tối đa vai trò chủ thể của từng hộ gia đình trong việc xây dựng Kế hoạch thực hiện thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới.

4. Đào tạo, tập huấn, nâng cao kỹ năng phát triển cộng đồng

- Tổ chức tập huấn, đào tạo cho cán bộ xã, thành viên Ban phát triển thôn, buôn, Bí thư chi bộ thôn, buôn, Trưởng thôn, buôn và người có uy tín trong cộng đồng để có thể triển khai các nội dung của Đề án và kỹ năng phát triển cộng đồng để nâng cao kỹ năng phát triển cộng đồng, để có thể triển khai các nội dung của Kế hoạch thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tổ chức các lớp đào tạo nghề, truyền nghề cho lao động ở thôn, buôn gắn với các mô hình dự án phát triển sản xuất cụ thể; trong đó chú trọng phát triển những nghề truyền thống phù hợp với định hướng triển khai Chương trình OCOP, ngành nghề nông thôn theo Nghị định số 52/2018/NĐ-CP ngày 12/4/2018 của Chính phủ.

- Gắn các hoạt động đào tạo, tập huấn với tham quan, học tập thực tế trong triển khai thực hiện Đề án 1385 ở một số tỉnh đã triển khai và các mô hình xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu ở các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn tỉnh để cán bộ xã, thành viên Ban phát triển thôn, buôn ở các xã khó khăn, biên giới học tập, vận dụng tại địa phương.

5. Xây dựng cơ sở hạ tầng thiết yếu

- Đề xuất ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ các công trình hạ tầng thiết yếu phục vụ sản xuất, sinh hoạt cộng đồng và cải thiện điều kiện sống trực tiếp cho người dân;

- Lồng ghép các chương trình, dự án, cũng như huy động doanh nghiệp trên địa bàn hỗ trợ chi phí vận chuyển nguyên vật liệu tới khu vực thi công của các thôn.

- Đẩy mạnh việc phân cấp, giao cho cộng đồng và người dân trực tiếp thực hiện các công trình của thôn, buôn có quy mô nhỏ, kỹ thuật không phức tạp theo cơ chế đặc thù quy định tại Nghị định số 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2016 và Nghị định 120/2018/NĐ-CP ngày 13/9/2018 của Chính phủ.

- Tổ chức thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát quá trình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, đồng thời có biện pháp xử lý nghiêm minh đối với các hành vi sai phạm có liên quan.

6. Phát triển sản xuất, tạo sinh kế, nâng cao thu nhập

- Hỗ trợ xây dựng các mô hình liên kết sản xuất, phát triển vùng nguyên liệu phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương;

- Ưu tiên hỗ trợ các hộ có điều kiện, có năng lực phát triển sản xuất: Lãi suất vay vốn, mua vật tư, hỗ trợ tham quan, học tập, bồi dưỡng, tập huấn và đào tạo nghề... để phát triển sản phẩm đặc trưng, có lợi thế của địa phương, làm cơ sở để nhân rộng;

- Thúc đẩy phát triển các mô hình làng du lịch văn hóa cộng đồng gắn với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và lợi thế của từng vùng, miền;

- Hỗ trợ bảo quản sau thu hoạch và các hoạt động xúc tiến thương mại theo quy định; phát triển ngành nghề nông thôn và Chương trình mỗi xã một sản phẩm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019-2020.

7. Giải pháp huy động nguồn lực

a) Vốn ngân sách trung ương

- Vốn bổ sung để hỗ trợ trực tiếp cho các thôn, buôn thuộc phạm vi Đề án: Sử dụng 17,4% trong tổng số vốn dự phòng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 trong Chương trình nông thôn mới của tỉnh (theo Công văn số 11585/UBND-TH ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh V/v đề xuất phương án sử dụng 10% vốn dự phòng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020).

- Vốn phân bổ hàng năm từ ngân sách trung ương cho Chương trình nông thôn mới: Được bố trí từ kế hoạch vốn ngân sách trung ương hàng năm phân bổ cho các địa phương.

- Lồng ghép vốn nguồn dự phòng ngân sách trung ương 2018 hỗ trợ cho Dự án Cấp nước sạch xã Krông Na, huyện Buôn Đôn: 53 tỷ đồng;

- Vốn lồng ghép từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, các chương trình hỗ trợ có mục tiêu và các chương trình, dự án khác đang triển khai thực hiện trên địa bàn, có cùng đối tượng, nội dung đầu tư.

b) Vốn ngân sách địa phương

- Vốn trực tiếp hỗ trợ cho Đề án: Bố trí trong tổng vốn ngân sách địa phương đối ứng trung hạn giai đoạn 2016 - 2020 của Chương trình nông thôn mới và bảo

đảm tối thiểu bằng nguồn vốn dự phòng ngân sách trung ương cho Chương trình giao bổ sung để thực hiện Đề án.

- Ngân sách tỉnh, ngân sách huyện, ngân sách xã hỗ trợ bổ sung thực hiện Kế hoạch này.

- Vốn lồng ghép từ các chương trình, đề án, dự án: các nguồn vốn lồng ghép khác từ ngân sách nhà nước có cùng đối tượng, nội dung đầu tư.

c) Nguồn vốn tín dụng ưu đãi của các ngân hàng thương mại; chương trình hỗ trợ tín dụng đặc thù cho vùng khó khăn của Ngân hàng Chính sách xã hội.

d) Huy động các nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện Đề án (*doanh nghiệp, cộng đồng và người dân...*).

đ) Vốn huy động từ các tổ chức quốc tế (*nếu có*).

VII. TIẾN ĐỘ THỰC HIỆN

1. Năm 2019

- Ban hành Bộ tiêu chí thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới trên cơ sở khung tiêu chí nông thôn mới cấp thôn được quy định tại Điểm c, Khoản 4, Điều 1 Quyết định số 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ (đã thực hiện).

- Ban hành quy định, điều kiện, trình tự, thủ tục, hồ sơ xét công nhận thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới (đã thực hiện);

- 04 xã khó khăn, biên giới thuộc 02 huyện: Buôn Đôn và Ea Súp tổ chức rà soát, đánh giá thực trạng thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới để có kế hoạch, giải pháp chỉ đạo thực hiện theo mục tiêu đề ra tại Kế hoạch này.

- 100% thôn, buôn được UBND xã phê duyệt Kế hoạch thôn đạt chuẩn nông thôn mới (*hoàn thành trong tháng 7/2019*).

- Tổ chức truyền thông, thông tin tuyên truyền, phổ biến và quán triệt để triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ của Kế hoạch này;

- 100% các thôn, buôn thành lập, kiện toàn Ban phát triển thôn, buôn hoạt động theo quy chế do cộng đồng bầu và được Ủy ban nhân dân xã công nhận;

- 100% các thôn, buôn có quy ước, hương ước thôn, buôn được đại đa số người dân thông qua (khoảng 95%) và cam kết thực hiện;

- 100% thành viên Ban phát triển thôn, buôn, Bí thư Chi bộ thôn, buôn Trưởng thôn, buôn và người có uy tín trong cộng đồng được bồi dưỡng, đào tạo, tập huấn để triển khai các nội dung của Đề án và kỹ năng phát triển cộng đồng nhằm thực hiện Kế hoạch thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới.

2. Năm 2020

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện các nội dung theo Kế hoạch này;

- Quý IV/2020 lập hồ sơ thẩm định, công nhận thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới.

- Tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, xây dựng định hướng, mục tiêu, giải pháp để thực hiện cho giai đoạn 2021-2025.

VIII. PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo các Chương trình MTQG của tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo đề xuất UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo của tỉnh chỉ đạo, xử lý. Tham mưu UBND tỉnh tổ chức tổng kết đánh giá kết quả thực hiện, xây dựng định hướng, mục tiêu, giải pháp để thực hiện cho giai đoạn 2021 - 2025.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính bố trí nguồn lực từ nguồn vốn dự phòng kế hoạch trung hạn giai đoạn 2016-2020 trong Chương trình nông thôn mới của Trung ương và nguồn vốn đối ứng của tỉnh, huy động lồng ghép các nguồn lực khác để thực hiện theo các mục tiêu đã đề ra.

- Trực tiếp chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện các chỉ tiêu, tiêu chí thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới, gồm: Thành lập, kiện toàn Ban phát triển thôn; Kế hoạch thực hiện; mô hình/dự án sản xuất, kinh doanh; tỷ lệ hộ được sử dụng nước hợp vệ sinh; công trình thủy lợi trên địa bàn thôn, buôn bảo đảm nước tưới chủ động đối với các cây trồng chủ lực ở các vùng sản xuất tập trung theo quy hoạch.

- Trực tiếp tổ chức tập huấn, đào tạo cho cán bộ xã, thành viên Ban phát triển thôn, buôn, Bí thư chi bộ thôn, buôn, Trưởng thôn, buôn và người có uy tín trong cộng đồng để có thể triển khai các nội dung của Đề án và kỹ năng phát triển cộng đồng để nâng cao kỹ năng phát triển cộng đồng, để có thể triển khai các nội dung của Kế hoạch thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới; tổ chức các lớp đào tạo nghề, truyền nghề cho lao động ở thôn, buôn gắn với các mô hình dự án phát triển sản xuất cụ thể; trong đó chú trọng phát triển những nghề truyền thống phù hợp với định hướng triển khai Chương trình OCOP, ngành nghề nông thôn; tổ chức truyền thông, thông tin tuyên truyền sâu rộng trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên các bảng hiệu, khẩu hiệu, áp phích, tờ rơi, tờ gấp, tài liệu tuyên truyền, sổ tay hướng dẫn, phim tài liệu, phim phóng sự, kỹ yếu...

2. Sở Tài chính tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí sự nghiệp từ ngân sách Trung ương, ngân sách tỉnh đối ứng hàng năm cho Chương trình để thực hiện mục tiêu đề ra tại Kế hoạch này; hướng dẫn thanh, quyết toán nguồn kinh phí theo quy định.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp Sở Tài chính cân đối vốn đầu tư phát triển, tham mưu UBND tỉnh đối ứng để hỗ trợ cho các thôn, buôn theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại gạch (-) đầu dòng thứ 2, Điểm a, Khoản 7, Điều 1, Quyết định số 1385/QĐ-TTg, ngày 21/10/2018 của Thủ tướng Chính phủ để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh ưu tiên lồng ghép các nguồn vốn để triển khai thực hiện Kế hoạch này.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì hướng dẫn, chỉ đạo, đề xuất lồng ghép hỗ trợ thực hiện các chỉ tiêu: Tỷ lệ hộ nghèo, tỷ lệ lao động có việc làm.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, lồng ghép nguồn lực từ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững đối với các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này có cùng đối tượng, nội dung đầu tư (như hỗ trợ đầu tư đường giao thông, hệ thống điện, thủy lợi, nước sinh hoạt, công trình văn hóa, nhân rộng mô hình giảm nghèo, đa dạng các hình thức sinh kế phi nông nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất,...).

5. Ban Dân tộc tỉnh: Phối hợp với các Sở, ngành liên quan tham mưu UBND tỉnh lồng ghép nguồn lực từ Chương trình 135 giai đoạn 2016-2020 để tăng cường nguồn lực hỗ trợ các thôn, buôn, tham mưu thực hiện các chính sách dân tộc trên địa bàn trên địa bàn 04 xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới của tỉnh.

6. Các Sở, ngành khác liên quan căn cứ chức năng quản lý nhà nước, ban hành hướng dẫn thực hiện đối với các tiêu chí, chỉ tiêu thuộc Bộ tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới theo lĩnh vực ngành được giao phụ trách. Đồng thời, theo dõi, đánh giá, kiểm tra giám sát việc thực hiện chỉ tiêu, tiêu chí của các thôn, buôn trên địa bàn 04 xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới của tỉnh.

7. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Hội, đoàn thể là thành viên Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh có trách nhiệm chỉ đạo, tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc, lồng ghép nguồn lực hỗ trợ các địa phương tổ chức thực hiện Kế hoạch này; kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ hoặc đề xuất UBND tỉnh, Ban Chỉ đạo tỉnh giải quyết những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

8. Ủy ban nhân dân 02 huyện: Buôn Đôn, Ea Súp

- Chỉ đạo các Phòng, ban liên quan xây dựng kế hoạch cụ thể chỉ đạo, tuyên truyền, hỗ trợ, giúp các địa phương triển khai thực hiện Bộ tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới;

- Tham mưu Huyện ủy bổ sung mục tiêu phấn đấu và giải pháp thực hiện Đề án 1385 vào Nghị quyết, chương trình hành động, kế hoạch của cấp ủy để chỉ đạo triển khai thực hiện từ năm 2019; ban hành văn bản chỉ đạo, huy động cả hệ thống chính trị cấp huyện, xã cùng tham gia xây dựng thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới;

- Tham mưu trình HĐND cấp huyện ban hành cơ chế hỗ trợ thêm từ ngân sách cấp huyện để thực hiện xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới ngoài kinh phí ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh hỗ trợ (hoàn thành trước quý IV/2019);

- Chỉ đạo tổ chức thẩm định, xét công nhận “Thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới” hàng năm theo đúng quy định.

9. Ủy ban nhân dân 04 xã khó khăn, biên giới thuộc 02 huyện: Buôn Đôn và Ea Súp

- Chịu trách nhiệm trực tiếp về công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn xã; quản lý sử dụng có hiệu quả nguồn vốn ngân sách nhà nước các

cấp hỗ trợ để thực hiện trên địa bàn; huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện;

- Tham mưu Đảng ủy xã ban hành nghị quyết chuyên đề để tập trung lãnh đạo xây dựng thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới; kiện toàn, bổ sung chức năng nhiệm vụ cho Ban Quản lý xã để tổ chức thực hiện;

- Rà soát thực trạng, xây dựng Kế hoạch thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới trên địa bàn; chọn một số thôn làm điểm của xã để làm cơ sở đánh giá, nhân rộng khi có điều kiện.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các Hội, đoàn thể ở xã tuyên truyền, phổ biến cho mọi người dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của việc xây dựng thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới; tổ chức họp dân, vận động nhân dân tự nguyện đóng góp ngày công, vật tư... để xây dựng thôn đạt chuẩn nông thôn mới, trình Hội đồng nhân dân xã thông qua để làm cơ sở thực hiện.

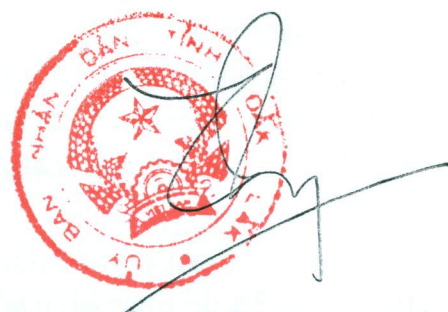
- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho cán bộ, công chức xã theo dõi từng chỉ tiêu, tiêu chí gắn với nhiệm vụ chuyên môn; tập trung công tác chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện theo Kế hoạch thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới sau khi được UBND xã phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Bộ tiêu chí thôn, buôn nông thôn mới trên địa bàn 04 xã đặc biệt khó khăn khu vực biên giới thuộc 02 huyện: Buôn Đôn, Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, giai đoạn 2019-2020; UBND tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các đơn vị liên quan triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện nếu gặp khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền thì tổng hợp, báo cáo gửi về Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia của tỉnh và UBND tỉnh xem xét, giải quyết theo quy định.

Nơi nhận: *[Chữ ký]*

- BCĐ TW các CTMTQG (b/c);
- Văn phòng Điều phối NTM TW (b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành của tỉnh;
- Thành viên BCĐ các CTMTQG tỉnh;
- VPĐP nông thôn mới tỉnh;
- TT Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện: Buôn Đôn, Ea Súp;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, TH, NN&MT;
- Lưu: VT, NN&MT (Đg-40b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Knơng

Phụ lục

Kế hoạch thực hiện thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020 của các xã đặc biệt khó khăn, biên giới của tỉnh Đắk Lắk (theo Quyết định số 222/QĐ-UBND ngày 29/01/2019 của UBND tỉnh)

(Kèm theo Kế hoạch số: ~~4970~~/KH-UBND ngày ~~20~~/6/2019 của UBND tỉnh)

STT	Địa phương	Tổng số thôn, buôn	Kế hoạch thôn, buôn đạt chuẩn nông thôn mới đến năm 2020	Ghi chú
I	Huyện Buôn Đôn	9	3	33,3%
1	Xã Krông Na	9	3	Buôn Đôn, Buôn Ea Rông B, Buôn Jang Lành
II	Huyện Ea Súp	42	15	35,7%
1	Xã Ea Bung	10	10	100%
2	Xã Ia Rvê	14	2	Thôn 1, Thôn 2
3	Xã Ia Lốp	18	3	Thôn Vùg, Thôn Dự, Thôn Ân
	Tổng số	51	18	35,3%